

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày: 15-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vũ
2. Bà Nguyễn Thị Khuyên
3. Bà Điều Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, (tên gọi khác: không), sinh năm; 1967, tại huyện G, tỉnh H.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (bị cáo không có sổ nhà); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Chí D và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn nhất 27 tuổi, con nhỏ nhất 23 tuổi. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà Lưu Thị L (đã chết).

* Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lưu Thị L gồm:

- Anh: Trần Văn H - Sinh năm: 1995.

+ Trú tại: Số nhà 48, Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1957. (Mẹ của người bị hại).

+ Trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Chị: Trần Thị G - Sinh năm 2002.

* Người đại diện hợp pháp cho chị Trần Thị G là: Anh Trần Văn H - Sinh năm: 1995.

+ Cùng trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1994.

- Trú tại: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

* Những người làm chứng gồm:

- Ông: Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1968. Có mặt.

- Ông: Đào Duy B - Sinh năm: 1974. Có mặt.

- Bà: Bùi Thị Thanh H - Sinh năm: 1982. Vắng mặt.

- Bà: Hoàng Thị L - Sinh năm: 1987. Vắng mặt.

+ Cùng trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

* Người bào chữa do TAND tỉnh Điện Biên chỉ định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T có: Ông Phạm Đình K - Luật sư, văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên.

- Địa chỉ: Số nhà 203, phố 9, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2016, Trần Văn H (con của người bị hại Lưu Thị L) nhà cùng tổ dân phố với bị cáo có đến nhà Nguyễn Văn T vay 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*), H hẹn tháng 9/2016 thì trả tiền. Đến ngày hẹn trả tiền Trần Văn H vẫn chưa trả được, mặc dù bị cáo đã nhiều lần đòi nợ. Năm 2017, H bỏ đi tỉnh Quảng Ninh và cắt liên lạc với bị cáo Nguyễn Văn T.

Khoảng 17 giờ ngày 18/7/2017, bị cáo T biết Trần Văn H đã về nhà do vậy, bị cáo đã đi xe máy sang nhà Lưu Thị L (H ở cùng nhà với chị Lưu Thị L) gặp H để đòi nợ. Khi đến, bị cáo gặp Trần Văn H trước cổng nhà chị Lưu Thị L, tại đây, bị cáo có đòi tiền H nhưng H trả lời là chưa có tiền. Sau đó, hai người có lời qua tiếng lại và dẫn đến hai bên chửi nhau, lúc đó H đã mở cốp xe máy lấy ra một cây gậy bằng kim loại và nói "*Tao đéo trả thì mày làm gì được tao*", chị Lưu Thị L đã chạy ra can ngăn và kéo H vào nhà. Bị cáo tưởng H cầm dùi cui nên bị cáo sợ và đã đi xe máy về, khi về bị cáo có nói "*Bố mày về lấy súng bắn chết mày*" (thực chất bị cáo không có súng) bị cáo đã lấy một con dao nhọn kiểu dạng lưỡi lê dài 60cm dắt vào khung xe máy để phòng thân và tiếp tục quay về nhà chị Lưu Thị L để đòi nợ H. Khi đến cổng nhà chị L, bị cáo đứng trước cổng nhà gọi H ra để đòi tiền nhưng chị Loan đóng cổng không cho H ra, chị L đứng trước cổng nói chuyện với bị cáo, sau đó được hàng xóm khuyên ngăn, thấy vậy bị cáo đã quay về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, do vẫn bức tức thái độ của H đối với T lúc chiều nên bị cáo đã lấy con

dao tông (dao chặt) dắt vào xe máy đến nhà chị L để tìm H đòi tiền. Khi đến, bị cáo thấy cổng nhà chị L đã khóa, bị cáo đã giật cổng nhưng không thấy ai, bị cáo quay ra chỗ để xe máy của bị cáo ngồi chờ. Khoảng 02 phút sau, bị cáo thấy chị L ra mở cổng, đồng thời chị L hô to "*Thằng nào đến cướp cửa nhà tôi*", thấy vậy, bị cáo đã rút dao đang được dắt ở xe máy, tiến đến chỗ chị L và nói "*Ai đập cửa nhà mày*" lúc này chị L nói có hình ảnh camera quay lại, đồng thời, chị L đi vào phía trong cổng, bị cáo cũng đi theo vào trong sân, chị L dơ điện chiếc thoại vào mặt bị cáo và chửi tục. Sau đó, cả hai đều có lời qua tiếng lại với nhau rồi chị L quay ra trước cổng đứng, bị cáo cũng ra đứng đối diện với chị L, bị cáo nói H nợ tiền của bị cáo, thấy vậy chị L lại dơ chiếc điện thoại lên trước mặt T, đồng thời chị L hô to cho rằng bị cáo đến cướp nhà của chị, thấy vậy, bị cáo đã dùng dao nhọn đâm hai nhát vào chị L cụ thể: Một nhát vào vùng sườn bên phải của chị L, hướng từ dưới lên trên và bị cáo lại tiếp tục đâm nhát thứ hai vào vùng bụng của chị L hướng từ trên xuống dưới làm chị L ngã gục tại chỗ. Ngay sau đó, bị cáo cầm dao ra xe máy và lên Công an huyện M đầu thú còn chị L được mọi người đưa đi bệnh viện huyện M cấp cứu đến 23 giờ 40 phút chị L bị tử vong:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 67/TT ngày 20/7/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế, tỉnh Điện Biên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bệnh nhân vào viện trong tình trạng sốc mất máu nặng, kích thích, vật vã, da xanh tái, niêm mạc nhợt nhạt, vã mồ hôi, chân tay lạnh/ Tim nhịp nhanh 120 ck/phút; Phổi không có ran; Huyết áp 90/60mmHg; Nhịp thở: 22 lần/ phút.

- 01 vết xước ở vùng mạn sườn bên phải, cách trên phía rốn 5cm có kích thước: 4cm x 0,2cm, được khâu bằng hai mũi chỉ line, bờ mép vết thương gọn. Vết thương có chiều hướng: Từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

- 01 vết thương ở đường trắng giữa trên và dưới rốn có kích thước: 23cm x 0,2cm được khâu bằng 9 mũi chỉ line, bờ mép vết thương gọn (do quá trình mổ cấp cứu đã được mở rộng nên không rõ chiều hướng).

- 01 vết thương ở vùng lưng trái, cách bờ dưới xương bả vai là 6,5cm và cách phía ngoài đốt sống ngực D6 là 11cm có kích thước: 2cm x 0,7cm. Vết thương có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

- 01 vết thương ở 1/3 dưới mặt trong cẳng tay phải có kích thước 3cm x 0,3cm, bờ mép vết thương gọn.

- Hở ngực trái có khoảng 600ml máu không đông. Rách thùy dưới phổi trái kích thước: 0,8cm x 0,1cm.

- Ổ bụng có máu cục lẫn gạc hút máu (5 miếng).

- Thủng cơ hoành có kích thước: 02cm x 0,1cm.

- Rách gan trái có kích thước: 8cm x 0,1cm

- Rách mạc treo ruột. Rách bờ cong nhỏ dạ dày có kích thước: 4cm x 0,1cm.

- Vết thương ở đường trắng giữa xuyên thấu vào trong ổ bụng làm rách mạc treo ruột, thủng bờ cong nhỏ dạ dày và xuyên thủng cơ hoành lên ngực làm rách thùy dưới phổi trái và xuyên ra sau lưng.

- Vết thương ở vùng mạn sườn bên phải cách rốn 05cm xuyên thấu vào ổ bụng làm rách gan trái.

2. Nguyên nhân chết của Lưu Thị L là: Vết thương thấu bụng, mất máu cấp.

3. Thời gian chết của Lưu Thị L tính đến thời điểm khám nghiệm là < 24 giờ.

4. Các dấu vết thương tích để lại trên thân thể Lưu Thị L phù hợp với cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định số: 3693/C54(TT3) ngày 14/9/2017 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

Trên chiếc áo ghi thu của Nguyễn Văn T có dính máu của Nguyễn Văn T.

Trên con dao ghi thu của Nguyễn Văn T có dính máu của Lưu Thị L.

Các chất dịch màu nâu ghi thu tại hiện trường ký hiệu M1, M2 và M3 là máu của Lưu Thị L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số: 84/TT ngày 25/10/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế, tỉnh Điện Biên kết luận:

Con dao nhọn bằng kim loại màu trắng dạng lưỡi lê Nguyễn Văn T giao nộp có thể gây nên các thương tích để lại trên thân thể chị Lưu Thị L và phù hợp với cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên cho chị Lưu Thị L như đã mô tả trong Hồ sơ bệnh án và trong Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 67/TT ngày 20/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên.

Tại bản cáo trạng số: 37/QĐ-VKS-P2 ngày 27/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân tỉnh Điện Biên về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 93/BLHS năm 1999.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngời duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh, khung hình phạt, áp dụng điểm b, o, p khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 năm đến 13 năm tù. Về phần dân sự, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị cáo tự thỏa thuận nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết trong vụ án. Vật chứng của vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho rằng ý thức chủ quan của bị cáo là đến đề đòi nợ chứ bị cáo không có mục đích giết chị L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lưu Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, không có ý kiến về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên; của Tòa án nhân dân, của Thẩm phán; Thư ký Tòa án. Do đó, các tài liệu trong hồ sơ thu thập được là hợp pháp. Các quyết định tố tụng; hành vi tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vừa công bố là đúng, bị cáo khai nhận rằng:

Tháng 04/2016, Trần Văn H là con trai của chị Lưu Thị L (người bị hại) có cầm đồ cho Nguyễn Văn T một xe máy để lấy 15.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã trả lại xe máy cho H vì bị cáo chưa có giấy phép kinh doanh khi mở hiệu cầm đồ. Trần Văn H đã thỏa thuận với bị cáo ngày hoàn trả số tiền đã vay nhưng đến hạn H không trả được, H bỏ đi đâu bị cáo không liên lạc được. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/7/2017, bị cáo gặp H và đã đòi H tiền nhưng H không trả, hai bên đã có lời qua tiếng lại, chửi bới nhau, H mở cốp xe máy của H lấy ra một thanh gậy sắt dài khoảng 60cm (thanh gậy dạng kiểu ăng ten) dọa bị cáo. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/7/2017, bị cáo đã mang dao nhọn (loại lưỡi lê) dắt vào xe máy đến nhà chị L (nhà mẹ của H) giật cổng để tìm H nhưng không thấy H mà chỉ thấy chị L ra mở cổng, hai bên có lời qua tiếng lại và dẫn đến chửi nhau. Ngay lúc đó, bị cáo đã dùng dao nhọn (lưỡi lê) bằng tay phải đâm 02 nhát vào vùng bụng chị Lưu Thị L, chị L được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa huyện M cấp cứu và chị L đã bị tử vong ngay sau đó.

Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (BL:40, 55); Biên bản khám nghiệm tử thi (BL 68); Bản kết luận giám định pháp y về tử thi (BL 139) đã kết luận:

Nguyên nhân chết của nạn nhân Lưu Thị L là: Vết thương thấu bụng, mất máu cấp. Các dấu vết thương tích để lại trên thân thể Lưu Thị L phù hợp với cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Ngoài căn cứ nêu trên còn có những người làm chứng anh Đào Duy B; anh Nguyễn Văn S, chị Bùi Thị Thanh H là những người chứng kiến việc bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng dao đâm chị Lưu Thị L vào đêm ngày 18/7/2017 ở tại sân nhà chị L. Sau khi đâm chị L bị cáo đã cầm dao, đi xe máy đến Công an huyện M để trình báo về hành vi phạm tội của mình.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định:

Đêm ngày 18/7/2017, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao nhọn (lưỡi lê) đâm hai nhát vào bụng chị Lưu Thị L, làm chị L bị tử vong sau ít phút. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi dùng dao đâm chị L của bị cáo là có tội và hành vi phạm tội đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giết người*". Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, do lời qua tiếng lại giữa bị cáo và người bị hại mà bị hại đã dùng dao đâm chị L, làm chị L bị tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo được coi là phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93/BLHS năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123/BLHS năm 2015). Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93/BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa bàn xảy ra vụ án nói riêng và tỉnh ta nói chung. Như chúng ta ai cũng biết tính mạng, sức khỏe của con người là vô giá, được Nhà nước bảo hộ thể nhưng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao để tước đoạt sinh mạng của chị Lưu Thị L. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã cướp đi quyền sống của người bị hại mà hành vi phạm tội của bị cáo còn gây đau thương, tang tóc cho gia đình nạn nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Nhưng, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo bởi, ngay sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã lên cơ quan Công an để trình báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo cũng tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình đã gây ra.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trước ngày phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi vụ án xảy ra bị cáo cũng đã tác động với gia đình để bồi thường, khắc phục một phần mai táng phí cho nạn nhân. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là điểm b, điểm s Điều 51/BLHS năm 2015) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Ngoài tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bố của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo và người bị hại trước đây không có mâu thuẫn gì, vụ án xảy ra cũng là do một phần lỗi của người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Trần Văn H. Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước ta đối với người đã biết ăn năn, hối cải về tội lỗi của mình và cũng để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, người thân để làm ăn lương thiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị áp dụng điểm b, điểm o, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015) để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015) là có căn cứ, cần chấp nhận. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015) tình tiết “*Tự thú*” đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi bị cáo và chị L có lời qua tiếng lại trong sân nhà chị L, sau đó bị cáo đã dùng dao đâm chị L đã có anh Đào Duy B, anh Nguyễn Văn S và một số người khác đứng ở đường chứng kiến. Bị cáo thấy có người cầm điện thoại lên để báo cho Công an nên bị cáo có nói với họ không phải báo mà bị cáo sẽ tự đi trình báo. Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết “*Đầu thú*” về hành vi phạm tội vì “*Tự thú*” thì hành vi phạm tội trước đó của bị cáo phải chưa ai biết, chưa ai phát hiện như điểm o khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015) quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết “*Đầu thú*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48/BLHS năm 1999 (nay là Điều 52/BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng trước ngày phạm tội bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn và ý thức chủ quan của bị cáo mang dao sang nhà người bị hại không phải để tước đoạt sinh mạng của chị L mà mục đích mang hung khí theo người để phòng thân vì sợ Trần Văn H đánh. Khi hai bên có xô sát, cãi, chửi nhau bị cáo mới dùng dao đâm chị L. Do vậy, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015). Xét thấy, ý kiến đề nghị của luật sư là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về phần bồi thường dân sự và không yêu cầu Tòa án giải quyết (tiền mai táng phí, tiền trợ cấp nuôi dưỡng cháu Trần Thị G cho đến khi cháu Giang đủ tuổi thành niên, tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng). Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của người đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị cáo, sự thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 591/BLDS.

Đối với Trần Văn H và một số đối tượng khác là bạn của H, sau khi nghe tin bị cáo Nguyễn Văn T đâm chị Lưu Thị L, Trần Văn H và Phạm Văn M đã xông vào cổng Công an huyện M lấy dao (dao của bị cáo T giao nộp cho cơ quan Công an) chém Nguyễn Văn T, làm bị cáo bị thương nhẹ, xong xét thấy hành vi, vi phạm

của Trần Văn H và Phạm Văn M chưa đến mức phải truy tố, cơ quan Công an đã xử lý hành chính. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong cùng vụ án này.

[5] Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 (nay là Điều 47/BLHS năm 2015); Điều 76/BLTTHS năm 2003 (nay là Điều 106/BLTTHS năm 2015).

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) con dao kim loại có chiều dài 29cm phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 17cm, lưỡi dao có chiều rộng 09cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài 12cm, chiều rộng cán dao 03cm.

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại màu trắng dạng lưỡi lê có một lưỡi sắc, chiều dài con dao là 60cm, phần cán dao được ốp bằng gỗ có chiều dài 15cm, lưỡi dao sắc dài 45cm, sống dao dày 0,3cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, giữa thân dao và cán dao có miếng kim loại màu trắng phía trên miếng kim loại có một lỗ tròn; trên thân dao có rãnh chạt dọc hai bên, chiều dài rãnh mỗi bên là 20cm, chiều rộng 0,4cm, sâu 01cm, được niêm phong. (Con dao bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội).

- 03 (ba) mẫu chất dịch màu nâu thu tại hiện trường lần lượt ký hiệu M1, M2, M3 còn lại sau giám định.

- 01 (một) chiếc áo phong cộc tay thu của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định.

- Mẫu máu của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định.

- Mẫu máu của Lưu Thị L còn lại sau giám định.

- 01 (một) chiếc gậy bằng kim loại màu trắng có chiều dài 65cm, phần cán cầm dài 19cm, đường kính 2,6cm có bọc đệm mút màu đen, phần thân gậy gồm 3 khúc dạng rút kiểu ống ten nhỏ dần về đầu gậy, khúc đầu gậy nhỏ nhất có đường kính 1,2cm, trên đầu gậy có một nút có ren xoáy vào có đường kính 2cm, dày 0,7cm. Chiếc gậy này Trần Văn H đã dùng để đe dọa bị cáo vào lúc 17 giờ ngày 18/7/2017, xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

Xét thấy, bị cáo đã đi xe mô tô; loại xe Win, nhãn hiệu HONDA CPi màu sơn đen, biển kiểm soát 27H2-6abc, số máy: RL8PD152FMH*00630d*; số khung: RP2WCH1PD8A00630e. Xe cũ đã qua sử dụng, từ nhà bị cáo sang nhà người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi xác minh xét thấy, xe mô tô không mang tên chủ sở hữu là bị cáo mà qua xác minh tại phòng cảnh sát giao thông tỉnh Điện Biên thì chủ phương tiện là anh Nguyễn Văn H, khi bị cáo dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội người chủ phương tiện không biết. Do vậy, cần trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

** Trả lại cho anh Trần Văn H:*

- 01(một) thẻ nhớ nhãn hiệu TOSHIBA dung lượng 32GB màu trắng- đen,

- 01(một) áo thu giữ của nạn nhân Lưu Thị L.

- 01 chiếc camera màu trắng, đen không rõ nhãn hiệu, có hai ăng ten, trên thân camera có dán một tem hình tròn có chữ HD IR CUT, camera đã cũ, đã qua sử dụng, có kèm dây cắm nguồn, không có thẻ nhớ gắn kèm.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS năm 2003 (nay là Điều 136/BLTTHS năm 2015) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93/BLHS năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123/BLHS năm 2015); điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 (nay là điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt tạm giữ (19/7/2017).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 (nay là Điều 47/BLHS năm 2015); Điều 76/BLTTHS năm 2003 (nay là Điều 106/BLTTHS năm 2015).

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) con dao kim loại có chiều dài 29cm phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 17cm, lưỡi dao có chiều rộng 09cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài 12cm, chiều rộng cán dao 03cm, dùng tờ trắng cuốn quanh cán dao và được dán lại trên mép dán có các chữ ký của Hoàng Văn T, Điêu Bảo H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T. (Theo biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 23 giờ 40 phút, ngày 18/7/2017 tại Công an huyện M, tỉnh Điện Biên).

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại màu trắng dạng lưỡi lê có một lưỡi sắc, chiều dài con dao là 60cm, phần cán dao được ốp bằng gỗ có chiều dài 15cm; lưỡi dao sắc dài 45cm, sống dao dày 0,3cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 03cm; giữa thân dao và cán dao có miếng kim loại màu trắng phía trên miếng kim loại có một lỗ tròn; trên thân dao có rãnh chạt dọc hai bên, chiều dài rãnh mỗi bên là 20cm, chiều rộng 0,4cm, sâu 01cm được niêm phong trong một hộp bìa cacton có tờ giấy trắng quấn quanh thân hộp, trên tờ giấy có ghi: “Vật chứng 01 con dao nhọn, vụ giết người xảy ra ngày 18/7/2017 tại tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên”, trên mép dán có chữ ký của Hoàng Tiến T, Bùi Mạnh H, Lò Thị D, 04 hình dấu đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên và được bọc ngoài bằng băng dính nilon.

- 03 (ba) mẫu chất dịch màu nâu thu tại hiện trường lần lượt ký hiệu M1, M2, M3 còn lại sau giám định.

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay thu của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định.

- Mẫu máu của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định
- Mẫu máu của Lưu Thị L còn lại sau giám định.

- 01 (một) chiếc gậy bằng kim loại màu trắng có chiều dài 65cm, phần cán cầm dài 19cm, đường kính 2,6cm có bọc đệm mút màu đen, phần thân gậy gồm 3 khúc dạng rút kiểu ăng ten nhỏ dần về đầu gậy, khúc đầu gậy nhỏ nhất có đường kính 1,2cm, trên đầu gậy có một nút có ren xoáy vào cán đường kính 2cm, dày 0,7cm.

** Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H:*

- 01 (một) xe mô tô; loại xe Win, nhãn hiệu HONDA CPi màu sơn đen, biển kiểm soát 27H2-6abc, số máy: RL8PD152FMH*00630d*; số khung: RP2WCH1PD8A00630e. Xe cũ đã qua sử dụng. (Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản lập hồi 23 giờ 25 phút, ngày 18/7/2017 tại Công an huyện M, tỉnh Điện Biên).

** Trả lại cho Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lưu Thị L là anh Trần Văn H:*

- 01 (một) phong bì thư do bưu điện phát hành mép ngoài có viền xanh đỏ. Mặt trước phong bì ghi: 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu TOSHIBA dung lượng 32GB màu trắng - đen do Trần Văn H; sinh năm: 1995; trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên lấy từ Camera của nhà Lưu Thị L giao nộp vào vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/7/2017. Mặt sau phong bì được dán kín, trên mép dán có các chữ ký giáp lai của Hoàng Văn T, Bùi Mạnh H, Nguyễn Thái S, Ngô Hoài N, Nguyễn Văn Q và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. (Theo biên bản mở niêm phong, trích xuất giữ liệu và niêm phong lại thẻ nhớ camera lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20/7/2017 tại Công an huyện M, tỉnh Điện Biên).

- 01 (một) hộp bìa cát tông có kích thước (20x30) được dán kín các mép, mặt trên được dán tờ giấy A4 có ghi chiếc áo thu giữ của nạn nhân Lưu Thị L; sinh năm: 1978; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên và có các chữ ký của Hoàng Văn T, Bạc Cầm M, Lò Đức T và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. (Theo biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 08 giờ 10 phút, ngày 19/7/2017 tại Bệnh viện đa khoa huyện M, tỉnh Điện Biên).

- 01 (một) chiếc camera hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một hộp bìa carton màu xanh dán kín nắp bằng giấy trắng, trên tờ giấy có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 71/GĐ-PC54 ngày 13/11/2017 01 (một) chiếc camera màu trắng, đen không rõ nhãn hiệu, có hai ăng ten, trên thân camera có dán một tem hình tròn có chữ HD IR CUT, camera đã cũ, đã qua sử dụng, có kèm dây cắm nguồn, không có thẻ nhớ gắn kèm, có chữ ký của Lò May T, Trần Văn T và 03 hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên.

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự, tỉnh Điện Biên ngày 21/11/2017)

4. Áp dụng: Điều 99/BLTTHS năm 1999 (nay là Điều 136/BLTTHS năm 2015) và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại Lưu Thị L; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H. Báo cho bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lưu Thị L biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2018). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án tại UBND nơi bị cáo cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người DDHP;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà